**TUẦN 21**

**Thứ 2, ngày 22 tháng 1 năm 2024**

**Buổi sáng**

**Tiết 1: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SHDC: Khỏe thể chất, mạnh tinh thần**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**-** Tham gia đồng diễn thể dục và võ thuật theo khối lớp. Hưởng ứng phong trào rèn luyện sức khỏe để tự bảo vệ bản thân

- Nhận biết được nguy cơ bị xâm hại

- Biết yêu thương giúp đỡ, chia sẻ với mọi người. Có tinh thần chăm chỉ học tập, rèn luyện.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

**1. Chào cờ: *(BGH, TPT Đội, GV trực ban)***

**2. Sinh hoạt dưới cờ***:* Khỏe thể chất-mạnh tinh thần

- HS tham gia đồng diễn thể dục và võ thuật theo khối lớp. Hưởng ứng phong trào rèn luyện sức khỏe để tự bảo vệ bản thân

- Học sinh tham gia và chia sẻ suy nghĩ ý tưởng của bản thân sau khi tham gia.

**3. Vận dụng.trải nghiệm**

- HS nêu cảm nhận của mình sau buổi sinh hoạt.

- HS lắng nghe.

**IV. Nội dung điều chỉnh:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT**

**Bài 5. Tiết 1: Đọc: Tờ báo tường của tôi**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Tờ báo tường của tôi”. Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời đối thoại của các nhân vật trong câu chuyện.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Câu chuyện thể hiện sự dũng cảm, tấm lòng nhân hậu của cậu bé. Cậu đã can đảm vượt qua nỗi sợ hãi cùng với những khó khăn khi một mình phải chạy trên con đường rừng vắng vẻ vào lúc chiều muộn để báo tin cho các chú bộ đội kịp thời cứu giúp người bị nạn.

- Hiểu được giá trị và biết những việc thể hiện tình yêu thương và biết quan tâm đến người khác.

- Biết bày tỏ tình cảm, cảm xúc của mình bằng cách quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ những người xung quanh trong cuộc sống hàng ngày ở mọi lúc, mọi nơi.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

**1. Khởi động:**

- HS chia sẻ với nhau về một tấm gương trẻ em làm việc tốt mà em biết.

- HS quan sát bức tranh minh họa và mô tả những gì em nhìn thấy trên bức tranh?

- GV nhận xét và giới thiệu vào bài.

**2. Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động Luyện đọc**

- GV đọc mẫu và hướng dẫn giọng đọc.

- Cả lớp đọc thầm bài và 1 HS đọc toàn bài.

- HS chia đoạn: 4 đoạn

- HS đọc theo nhóm.

- Các nhóm đọc nối tiếp trước lớp.

- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Eng, khựng lại, suýt nữa, nhá nhem tối,…*

- GV hướng dẫn luyện đọc câu: Ngày hôm sau, / chuyện tôi báo cho các chú bộ đội biên phòng/ đến cứu người bị nạn/ lan đi khắp nơi.//

- Thi đọc diễn cảm trước lớp

+ GV nhận xét tuyên dương

**3. Luyện tập.**

**3.1. Tìm hiểu bài.**

- HS đọc, thảo luận nhóm trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK.

- HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp.

- HS nêu nội dung chính của bài: Trong cuộc sống chúng ta phải có lòng dũng cảm, lòng nhân hậu, có tình yêu thương, quan tâm, chăm sóc, sẵn sàng giúp đỡ người khác ở mọi lúc, mọi nơi.

*\* Liên hệ giáo dục: Qua câu chuyện em học được bài học gì từ cậu bé?*

*- Ở trường, ở nhà em đã thể hiện được lòng dũng cảm như thế nào?*

- GV nhận xét.

**3.2. Luyện đọc lại**

- HS đọc lại câu chuyện

- HS đọc nối tiếp 4 đoạn

- HS đọc trong nhóm

- HS đọc trước lớp, đọc phân vai.

- GV nhận xét, tuyên dương.

**4. Vận dụng trải nghiệm.**

- Thảo luận: Trao đổi với nhau về nhân vật em yêu thích.

**IV. Nội dung điều chỉnh:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 3: GDTC**

**(GV chuyên biệt dạy)**

**Tiết 4: TOÁN**

**Bài 42. Tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng. Tiết 2: Luyện tập**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Vận dụng được tính chất đó trong tính giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện và các bài tập toán thực tế liên quan.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**1. Khởi động:**  Tổ chức trò chơi: Ai nhanh, ai đúng. Nêu các tính chất của phép nhân đã học.

**2. Luyện tập, thực hành.**

Bài 1. Tính bằng hai cách (theo mẫu)?

- 1HS đọc yêu cầu của bài

- HS làm bài cá nhân.

- Đổi chéo vở để kiểm tra cho nhau.

- HS trình bày kết quả.

- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2:** Tính bằng cách thuận tiện.

- HS nêu cách tính nhanh và kết quả

- Học sinh nêu miệng nối tiếp và ghi vào vở.

- Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

**Bài 3:** Tính (theo mẫu).

- HS làm bài vào cá nhân. Và trao đổi với bạn bên cạnh.

- HS nêu lại cách nhân một số với một tổng.

**Bài 4:**

- Học sinh đọc đề khai thác tóm tắt đề nêu các bước giải, làm phiếu nhóm và vở.

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét.

- GV nhận xét tuyên dương.

**3. Vận dụng trải nghiệm.**

- TC: Đối đáp

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều**

**Tiết 1: TIẾNG ANH**

**(GV chuyên biệt dạy)**

**Tiết 2: KHOA HỌC**

**Bài 20: Nấm ăn và nấm trong chế biến thực phẩm (T2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Khám phá được ích lợi của một số nấm men trong chế biến thực phẩm (ví dụ: làm bánh mì,…) thông qua TN thực hành hoặc quan sát tranh ảnh, video.

- Nếu được và liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về vai trò của nấm men trong đời sống sản xuất và sinh hoạt.

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

**1. Khởi động:**

- HĐN2: Chia sẻ về món ăn mà em thích.

- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.

**2. Hoạt động***:*

**Hoạt động 2: Quan sát hình 5 và đọc thông tin quy trình làm bánh mì.**

- HS đọc thông tin và quan sát quy trình làm bánh mì ở hình 5.

- HS trả lời một số câu hỏi:

+ Các nguyên vật liệu và dụng cụ cần thiết để làm bánh mì là gì?

+ Nêu quy trình các bước cần thực hiện để làm bánh mì?

+ Vì sao phải nhào kĩ bột.

+ Vì sao phải ủ bột khoảng 30-40 phút với khăn ẩm?

**Hoạt động 3: Thực hành**

- HS thực hành theo nhóm.

- HS giới thiệu về các nguyên vật liệu và dụng cụ đã chuẩn bị.

- GV làm mẫu cho HS quan sát.

- GV quan sát và hướng dẫn cho HS trong thời gian thực hành.

- HS báo cáo kết quả: Nhận xét về độ nở của bột mì trước và sau khi ủ ở bước 3.

- HS thảo luận và trả lời câu hỏi:

+ Nấm men có tác dụng gì trong quy trình làm bánh mì nêu trên?

+ Giai đoạn ủ ở bước 3 có tác dụng gì?

+ Nêu tên các sản phẩm trong hình 6 và cho biết vai trò của nấm men trong việc tạo ra các sản phẩm đó.

- HS đọc to kiến thức của bài trong mục " Em đã học".

**3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**

- HS phân biệt được một số loại nấm xung quanh cuộc sống của em.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 3: ĐẠO ĐỨC**

**Bài 6: Thiết lập và duy trì quan hệ bạn bè (Tiết 1)**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Biết vì sao cần thiết lập quan hệ bạn bè.

- Nhận biết được cách đơn giản để thiết lập quan hệ bạn bè

- Thiết lập được mối quan hệ bạn bè ở trường học và làng xóm, khối phố.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

**1. Khởi động:**

- HS hát và vận động theo nhạc bài múa hát bài “Đến đây cùng chơi” – Nhạc và lời Đào Ngọc Dung.

+ HS nêu nội dung bài hát.

- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.

**2. Khám phá***:*

**Hoạt động 1: Khám phá vì sao cần thiết lập quan hệ bạn bè (Làm việc nhóm đôi, chung cả lớp)**

- 1 HS đọc yêu cầu bài

- HS đọc câu chuyện người bạn mới

- HS nêu sự việc chính của câu chuyện

- HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi

- HS trả lời từng câu hỏi trước lớp:

+ Em có nhận xét gì về việc làm của Mác dành cho người bạn mới của mình?

+ Cuộc gặp gỡ mang lại cho hai bạn điều gì?

+ HS giải thích vì sao chúng ta cần thiết lập quan hệ bạn bè?

- Cả lớp nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, kết luận.

**Hoạt động 2: Tìm hiểu cách thiết lập quan hệ ban bè (Làm việc nhóm 4)**

- HS đọc YC hoạt động: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi

- HS thảo luận nhóm 4, quan sát tranh và trả lời các câu hỏi

- Đại diện nhóm trả lời từng câu hỏi, các HS khác nhận xét, bổ sung.

+Các bạn trong tranh đã làm gì để thiết lập quan hệ bạn bè?

+HS nêu những cách nào khác để thiết lập quan hệ bạn bè?

- GV nhận xét, tuyên dương, chốt.

**3. Vận dụng trải nghiệm.**

- HS viết đoạn văn về người bạn thân của mình.

- HS chia sẻ trước lớp.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

.....................................................

**Thứ 3, ngày 23 tháng 1 năm 2024**

**Buổi sáng**

**Tiết 1: TIẾNG VIỆT**

**Bài 5. Tiết 2: Luyện từ và câu: Luyện tập về chủ ngữ**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Biết đặt câu có chủ ngữ là người, vật, hiện tượng tự nhiên,…

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

**1. Khởi động:**

- TC: Truyền điện

**2. Luyện tập.**

**Bài 1. Tìm chủ ngữ thích hợp thay cho bông hoa trong đoạn văn**

- HS đọc yêu cầu của bài.

- HS làm việc theo nhóm 4

- Các nhóm trình bày và giải thích vì sao điền được các từ đó.

- Các nhóm nhận xét.

\* GV củng cố kiến thức cho HS: Khi chọn chủ ngữ phải phù hợp với nội dung của câu văn và khi kết thúc câu viết chủ ngữ của câu tiếp theo thì chữ cái đầu câu chúng ta phải viết hoa.

**Bài 2: Tìm chủ ngữ thích hợp để hoàn chỉnh câu. Viết các câu vào vở.**

- HS đọc yêu cầu của bài.

- HS làm việc cá nhân, viết vào vở các câu hoàn thiện của mình

- GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.

- GV nhận xét, tuyên dương chung.

**Bài 3. Đặt câu hỏi cho bộ phận in đậm trong mỗi câu dưới đây**

- HS tìm các bộ phận được in đậm.

- HS làm việc theo nhóm đôi đặt câu hỏi cho bộ phậm in đậm trong các câu đó.

- Các nhóm nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương

\* GV củng cố kiến thức cho HS: Khi tìm chủ ngữ là người, vật, hiện tượng...chúng ta đặt câu hỏi *(ai, cái gì, con gì)*và khi viết câu hỏi cuối câu phải có dấu chấm hỏi.

**Bài 4. Dựa vào tranh, đặt câu theo yêu cầu sau:**

- HS đọc yêu cầu của bài.

- HS làm việc theo nhóm bàn

- Các nhóm trình bày và giải thích vì sao điền được các từ đó.

- Các nhóm nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương

\* GV củng cố cách đặt câu có chủ ngữ là danh từ chỉ người, danh từ chỉ vật, danh từ chỉ hiện tượng tự nhiên và khi viết câu đầu câu viết hoa, cuối câu phải có dấu chấm.

**3. Vận dụng, trải nghiệm:**

- HS thực hành nói, viết lịch sự, đúng ý, đủ thành phần câu.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 2: TOÁN**

**Bài 42: Tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng. Tiết 3: Luyện tập**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Vận dụng được tính chất một số nhân một hiệu trong tính giá trị của biểu thức và các bài tập toán thực tế liên quan.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

**1. Khởi động:** Hát và vận động theo nhạc.

**2. Luyện tập, thực hành.**

**Bài 1**. Tính rồi so sánh giá trị của hai biểu thức (theo mẫu)?

- HS làm bài vào vở.

- HS đổi vở với các bạn.

- GV nhận xét, tuyên dương.

\* Học sinh nêu lại cách tính một số nhân với một hiệu.

**Bài 2**: (Làm việc cá nhân)

- HS nêu cách tính và kết quả

- Học sinh nêu miệng nối tiếp và ghi vào vở.

- Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV củng cố công thức tính một số nhân một hiệu, Nhận xét, tuyên dương.

**Bài 3:** Tính bằng cách thuận tiện (Làm phiếu nhóm 2 và vở)

\* HS nêu cách tìm một số nhân 1 hiệu.

**Bài 4:**

- Hs làm cá nhân,1 Hs làm phiếu nhóm hay bảng lớp

- Học sinh đọc đề khai thác tóm tắt đề nêu các bước giải, làm phiếu nhóm và vở.

- HS khác nhận xét

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét.

- GV nhận xét tuyên dương.

**4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**

- HS vận dụng kiến thức đã học để làm một số bài tập nâng cao.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 3: TĂNG CƯỜNG TIẾNG VIỆT**

**Bài 3. Tiết 2: Luyện từ và câu: Hai thành phần chính của câu.**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Hiểu và nhận diện được hai thành phần chính của câu: chủ ngữ và vị ngữ; nhớ được khái niệm hai thành phần này.

- Kết hợp được chủ ngữ và vị ngữ để tạo thành câu đúng ngữ pháp và ngữ nghĩa.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu học tập

- HS:SGK, VBT TV

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

**1. Khởi động:** Hát và vận động theo nhạc.

**2. Luyện tập.**

- HS hoàn thành bài 1 – 5 VBTT.

( GV hỗ trợ HS gặp khó khăn:)

- Lần lượt chia sẻ trước lớp

- Nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.

**3. Vận dụng, trải nghiệm:**

- HS thực hành nói, viết lịch sự, đúng ý, đủ thành phần câu.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 4: TĂNG CƯỜNG TIẾNG VIỆT**

**Bài 5. Tiết 2: Luyện từ và câu: Luyện tập về chủ ngữ**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Biết đặt câu có chủ ngữ là người, vật, hiện tượng tự nhiên,…

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và VBTTV

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

**1. Khởi động:** Hát và vận động theo nhạc.

**2. Luyện tập.**

- HS hoàn thành bài 1 – 5 VBTT.

( GV hỗ trợ HS gặp khó khăn:)

- Lần lượt chia sẻ trước lớp

- Nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.

**3. Vận dụng, trải nghiệm:**

- HS thực hành nói, viết lịch sự, đúng ý, đủ thành phần chủ ngữ.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều**

**Tiết 1: TIẾNG VIỆT**

**Bài 5. Tiết 3: Viết: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong văn học**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Biết viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong một câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc, đã nghe.

- Hiểu được giá trị và biết những việc thể hiện tình yêu thương và biết quan tâm đến người khác.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân và những người xung quanh tình cảm, cảm xúc của mình về một nhân vật trong một câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc, đã nghe.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

**1. Khởi động:** HS chơi trò chơi.

**2. Luyện tập**

a. Hướng dẫn HS xác định yêu cầu đề bài

- HS đọc đề bài và xác định yêu cầu của đề bài

- HS dựa trong hoạt động Viết ở Bài 4 cách tìm ý cho đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong văn học. Dựa vào kết quả tìm ý đó để thực hành viết một đoạn văn hoàn chỉnh.

- Cả lớp viết bài vào vở

b. Hỗ trợ HS trong quá trình viết đoạn văn

- HS viết theo các ý đã tìm ở bài học trước.

- GV giúp đỡ, hỗ trợ những em có hạn chế về kĩ năng viết bằng cách gợi ý, hướng dẫn…

c. Hướng dẫn HS đọc, soát và chỉnh sửa đoạn văn.

- HS trình bày

- HS nhận xét

- HS sửa lỗi

\* GV chốt kiến thức

**3. Vận dụng trải nghiệm.**

- Tổ chức cho HS: Tự làm một tấm thiệp, viết lời nhắn yêu thương tặng mẹ nhân ngày 8 tháng 3.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 2: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ**

**Bài 17: Một số nét văn hóa ở vùng duyên hải miền Trung (T2)**

***Tích hợp lồng ghép GDĐP. Chủ đề 7: Quảng Bình Quan***

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Kể được tên một số lễ hội ở vùng Duyên hải miền Trung và nêu được những nét nổi bật về lễ hội ở vùng duyên hải miền Trung.

- HS nói được cảm nghĩ về lễ Khao lề thế lính Hoàng Sa.

*\* Tích hợp lồng ghép GDĐP: Giới thiệu Quảng Bình Quan*

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

**1. Khởi động:** Tổ chức trò chơi: Hướng dẫn viên nhí.

- Các nhóm cử đại diện lên thuyết trình, giới thiệu về một di sản mình đã chuẩn bị. Các bạn còn lại lắng nghe, bình chọn hướng dẫn viên xuất sắc nhất.

- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.

**2. Khám phá***:*

**Hoạt động 2: Khám phá vùng đất của lễ hội**

***\* Tìm hiểu về một số lễ hội ở vùng Duyên hải miền Trung ( hình 5,6)***

- HS quan sát, kết hợp với đọc thông tin trong mục sau đó thảo luận nhóm 4 về một số lễ hội ở vùng Duyên hải miền Trung theo gợi ý SGK

- Đại diện một số nhóm trình bày

- GV nhận xét, kết luận.

**\* Tìm hiểu và chia sẻ cảm nghĩ về lễ Khao lề thế lính Hoàng Sa.**

- HS quan sát hình ảnh lễ Khao lề thế lính Hoàng Sa và mời 1 HS đọc thông tin trong bài.

- HS nêu suy nghĩ của mình về lễ hội với bạn bên cạnh theo gợi ý SGK

- Đại diện một số nhóm lên trình bày

- GV nhận xét tuyên dương

**Hoạt động 3: Tích hợp lồng ghép GDĐP: *Giới thiệu Quảng Bình Quan***

- HS quan sát trên màn hình. Nêu hiểu biết của em về Quảng Bình Quan.

**4. Luyện tập**

- HS đọc yêu cầu phần luyện tập

- Cả lớp thảo luận nhóm 4, cùng nhau thảo luận và vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số một số nét nổi bật của văn hóa vùng Duyên hải miền Trung.

- Các nhóm trưng bày kết quả lên bảng lớp.

- Cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.

- GV nhận xét tuyên dương

**4. Vận dụng trải nghiệm.**

HS sưu tầm tranh ảnh về một số di sản thế giới ở vùng Duyên hải miền Trung để làm bộ sưu tập giới thiệu với bạn bè, người thân.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 3: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Hoạt động GD theo chủ đề: Hành vi xâm hại trẻ em**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết được nguy cơ bị xâm hại

- Thực hiện được những hành động để phòng tránh bị xâm hại

- HS nhận biết được những hành vi xâm hại trẻ em: phân biệt được hành vi xâm hại thân thể, xâm hại tinh thần, xâm hại tình dục – những tổn thương mà trẻ em phải chịu đựng.

- Tự rèn luyện kĩ năng thực hành được những hành động để phòng tránh bị xâm hại

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

**1. Khởi động:**HS chơi trò chơi *“Xếp chữ”*

- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.

**2. Khám phá**

**\* Nhận biết hành vi xâm hại trẻ em**

- HS quan sát các hình ảnh từ 1 – 6 trong SGK trang 54 và thảo luận nhóm đôi: + Mô tả sự việc được thể hiện qua những bức tranh

+ Lựa chọn cụm từ chỉ hành vi làm tổn thương trẻ em cho phù hợp với từng hình ảnh

- HS trình bày- Nhận xét.

\* GV kết luận: Những hành vi làm tổn thương trẻ em thường được gọi là “xâm hại trẻ em” vẫn xảy ra hằng ngày. Chúng ta cần cảnh giác, quan sát để nhận biết được các hành vi đó, tự bảo vệ mình và cảnh báo mọi người.

**3. Luyện tập.**

**\* Tìm hiểu hành vi xâm hại trẻ em**

**-** Học sinh nêu yêu cầu hoạt động.

- HS thảo luận theo nhóm 4 và trả lời:

+ Tranh mô tả hành vi xâm hại nào?

+ Những địa điểm có nguy cơ xảy ra xâm hại

+ Thời gian có thể bị xâm hại

+ Những ai có thể thực hiện hành vi xâm hại trên? Cần lưu ý những dấu hiệu nào?

+ Nêu suy nghĩ của em về hậu quả của những hành vi đó đối với trẻ em.

- GV kết luận.

**4. Vận dụng trải nghiệm.**

Học sinh về nhà cùng với người thân: Thảo luận cùng người thân về các tình huống trẻ em có nguy cơ bị xâm hại.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

....................................................

**Thứ 4, ngày 24 tháng 1 năm 2024**

**Buổi sáng**

**Tiết 1-2: TIẾNG VIỆT**

**Bài 6. Tiết 1-2. Đọc: Tiếng ru**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ *Tiếng ru,* biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện lời khuyên nhủ, mong ước của cha mẹ dành cho con cái.

- Nhận biết được các hình ảnh thơ trong việc biểu đạt nội dung của mỗi khổ thơ.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Con người sống giữa cộng đồng phải yêu thương anh em, bạn bè, đồng chí.

- Biết thể hiện tình cảm, sự trân trọng đối với người thân, bạn bè

- Sử dụng được một tính từ trong bài thơ để viết câu. Xác định được chủ ngữ, vị ngữ của câu đã viết.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

**1.Khởi động:** Hát và vận động theo nhạc bài: Mẹ yêu con.

- H nêu nội dung bài hát.

- GV giới thiệu bài.

**2. Khám phá.**

**Hoạt động 1: Luyện đọc**

- GV đọc mẫu và hướng dẫn giọng đọc.

- Cả lớp đọc thầm, 1 HS đọc toàn bài.

- HS chia đoạn: 4 khổ thơ theo thứ tự

- 4 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.

- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *đốm lửa tàn, chắt chiu, núi,…*và luyện đọc câu:

*Một người /- đâu phải trần gian?/*

*Sống chăng,/ một đốm lửa tàn mà thôi!//*

*-* Học sinh luyện đọc theo nhóm 2.

- GV nhận xét sửa sai.

- Thi đọc diễn cảm trước lớp.

**3. Luyện tập.**

**3.1. Tìm hiểu bài.**

- 1 HS đọc toàn bài.

- 1 HS đọc phần giải nghĩa từ

- HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong SGK.

- HS trình bày kết quả thảo luận.

- HS nêu nội dung bài.

- GV nhận xét và chốt: *Mỗi người khi sống trong cộng đồng phải biết yêu thương qua tâm, giúp đỡ, chăm sóc, đoàn kết với nhau tạo nên sức mạnh vượt qua mọi khó khăn trong cuộc sống.*

**3.2. Học thuộc lòng**

- HS học thuộc lòng bài thơ

+ HS đọc thuộc lòng cá nhân.

+ HS đọc thuộc lòng trước lớp.

- GV nhận xét, tuyên dương.

**3.3. Luyện tập theo văn bản.**

1. 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm tính từ trong khổ thơ thứ ba.

- Học sinh làm việc nhóm 4.

- Các nhóm trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

\* GV củng cố lại kiến thức về tính từ: *Là những từ miêu tả đặc điểm hoặc tính chất của sự vật, hoạt động, trạng thái…*

2. HS đọc yêu cầu bài 2: Đặt 2-3 câu với những tính từ vừa tìm được. Xác định chủ ngữ, vị ngữ của từng câu.

- Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở.

- HS trình bày kết quả (hoặc thu vở chấm một số em)

- GV nhận xét, tuyên dương và củng cố kiến thức.

+ Chủ ngữ trong câu em vừa viết đối tượng được nói đến trong câu là gì?

+ Vị ngữ nêu đặc điểm gì về đối tượng được nói ở chủ ngữ?

**4. Vận dụng trải nghiệm.**

Tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn: Tổ chức thi tìm các tính từ chỉ đặc điểm của người bạn thân.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 3: TOÁN**

**Bài 43. Tiết 1: Nhân với số có hai chữ số.**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Biết thực hiện cách nhân với số có 2 chữ số. Vận dụng vào giải các bài tập và bài toán thực tế liên quan đến nhân với số có 2 chữ số.

-Nhận biết được các tích riêng trong phép nhân với số có 2 chữ số.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

**1. Khởi động:** Tổ chức trò chơi: Ai nhanh hơn.

- GV dẫn dắt vào bài mới

**2. Khám phá**:

Cho ví dụ: Mỗi ô tô chở 34 học sinh. 12 ô tô như thế chở bao nhiêu học sinh?

- Cho học sinh thảo luận tìm ra kiến thức bài học

Để giải được bài toán mình cần làm như thế nào?

Hướng dẫn HS đặt tính rồi tính như sau:

GV lưu ý.

- 68 là tích riêng thứ nhất (68 đơn vị).

- 34 là tích riêng thứ hai (34 chục hay 340 đơn vị).

- Viết tích riêng thứ hai lùi sang trái một cột (so với tích riêng thứ nhất).

- Học sinh thực hiện vài ví dụ nhân với số có hai chữ số để củng cố cách đặt tích riêng và tính tích chung, nhận xét đưa ra kết luận tính nhân với sô có hai chữ số

HS rút ra các bước tính nhân với số có hai chữ số:

Bước 1: Đặt tính theo cột dọc

Bước hai : Nhân từ phải sang trái

**3. Luyện tập, thực hành.**

**Bài 1**. Đặt tính rồi tính (Làm việc cá nhân)

-HS làm việc cá nhân.

- HS trình bày kết quả trước lớp.

- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2:** Chọn kết quả thích hợp cho mỗi phép tính**.** (Làm việc nhóm 4)

- HS nêu cách làm

- HS làm vào vở.

- Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

**Bài 3**:

- HS làm theo nhóm.

- Học sinh đọc đề khai thác tóm tắt đề nêu các bước giải, làm phiếu nhóm và vở.

- Các nhóm khác nhận xét

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét.

- GV nhận xét tuyên dương.

**4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**

- HS thực hành vận dụng kiến thức để tính nhẩm trong các phép toán hàng ngày.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 4: GDTC**

**(GV chuyên biệt dạy)**

..........................................................

**Thứ 5, ngày 25 tháng 1 năm 2024**

**Buổi sáng**

**Tiết 1: TIẾNG VIỆT**

**Bài 6. Tiết 3: Viết: Trả bài viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật trong văn học.**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Củng cố được kĩ năng viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc về một nhân vật. Học được điều hay từ bài viết của bạn. Nhận ra lỗi và biết cách sửa lỗi bài viết theo nhận xét, góp ý của thầy cô.

- Biết thể hiện tình cảm, sự trân trọng đối với người thân, bạn bè

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để thể hiện tình cảm, cảm xúc của mình

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

**1. Khởi động:** Hát và vận động theo nhạc

**2. Hoạt động.**

**Bài 1. Nghe thầy cô nhận xét chung**

- GV nhận xét về ưu điểm và hạn chế trong bài làm của HS.

+ Những ưu điểm: chọn được nhân vật tiêu biểu, nêu được đặc điểm nổi bật của nhân vật ( hình dáng, hành động, lời nói, phẩm chất,…) thể hiện được cảm xúc của bản thân về nhân vật…

+ Những hạn chế: viết lạc sang hướng kể về nhân vật, không thể hiện được rõ cảm xúc về nhân vật, dùng từ ngữ chưa chính xác, câu sai ngữ pháp ( thiếu chủ ngữ, vị ngữ,…)

- GV đưa ra những tiến bộ và còn những hạn chế cần khắc phục.

**Bài 2. Đọc hoặc nghe bài viết của bạn, nêu những điều em muốn học tập**

- 2-3 HS đọc bài viết của mình

+ Em học được điều gì từ bài viết của bạn?

+ Trong bài làm của bạn câu nào là câu chủ đề?

+ Các câu trong đoạn văn có bám sát vào câu chủ đề của đoạn không? Vì sao?

+ Chọn được nhân vật thú vị trong câu chuyện hoặc bài thơ

+ Đoạn văn thể hiện được cảm xúc chân thành.

+ Viết được câu văn hay.

**Bài 3. Chỉnh sửa bài viết**

- GV trả bài cho HS

- GV yêu cầu HS sửa lỗi, viết lại những câu văn mà các em muốn chỉnh sửa cho hay hơn.

- GV quan sát giúp đỡ.

**3. Vận dụng trải nghiệm.**

+ HS viết một đoạn văn, một câu chuyện ngắn nói về tình cảm của mình đối với những người thân trong gia đình.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 2: TOÁN**

**Bài 43. Nhân với số có hai chữ số. Tiết 2: Luyện tập**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Củng cố cách nhân với số có 2 chữ số. Vận dụng vào giải các bài tập và bài toán thực tế liên quan đến nhân với số có 2 chữ số.

-Nhận biết được các tích riêng trong phép nhân với số có 2 chữ số.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

**1. Khởi động:** Hát và vận động theo nhạc.

**2. Luyện tập, thực hành.**

**Bài 1**. **Số?**

- H đọc thầm và làm việc cá nhân.

- H chơi trò chơi Đố bạn nêu kết quả bài 1.

- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2:** **Tính.**

- HS đọc thầm nêu cách làm

- HS làm bài vào vở.

- Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

**Bài 3**: HS làm theo nhóm.

- Các nhóm trình bày kết quả.

- Các nhóm khác nhận xét

- GV nhận xét tuyên dương.

**Bài 4:** Học sinh đọc đề, tóm tắt và giải toán vào vở.

- 1 HS lên làm ở bảng.

- HS nhận xét.

**3. Vận dụng trải nghiệm.**

Tổ chức trò chơi: *Ai thông minh nhất* về nhân, chia với 10,100,1000,...

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 3: TC TOÁN**

**Làm VBT toán in: Bài 43. Tiết 1: Nhân với số có hai chữ số.**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Biết thực hiện cách nhân với số có 2 chữ số. Vận dụng vào giải các bài tập và bài toán thực tế liên quan đến nhân với số có 2 chữ số.

-Nhận biết được các tích riêng trong phép nhân với số có 2 chữ số.

**II. Đồ dùng dạy học**

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**1. Khởi động**

- Trò chơi: Kết bạn

- Dẫn dắt vào bài mới.

**2. Luyện tập, thực hành:**

- HS hoàn thành bài 1 – 5 VBTT.

( GV hỗ trợ HS gặp khó khăn:)

- Lần lượt chia sẻ trước lớp

- Nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.

**3. Vận dụng, trải nghiệm:**

- HS thực hành vận dụng kiến thức để tính nhẩm trong các phép toán hàng ngày.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 4: TIẾNG ANH**

**(GV chuyên biệt dạy)**

**Buổi chiều**

**Tiết 1: TIN HỌC**

**(GV chuyên biệt dạy)**

**Tiết 2: ÂM NHẠC**

**(GV chuyên biệt dạy)**

**Tiết 3: TIẾNG ANH**

**(GV chuyên biệt dạy)**

..........................................................

**Thứ 6, ngày 26 tháng 1 năm 2024**

**Buổi sáng**

**Tiết 2: TOÁN**

**Bài 43: Nhân với số có hai chữ số. Tiết 3: Luyện tập**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Củng cố cách nhân với số có 2 chữ số. Vận dụng vào giải các bài tập và bài toán thực tế liên quan đến nhân với số có 2 chữ số.

-Nhận biết được các tích riêng trong phép nhân với số có 2 chữ số.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

**1. Khởi động:** H thực hiện phép nhân với số có một chữ số.

**2. Luyện tập, thực hành.**

Bài 1. HS đọc thầm và làm bài vào vở.

-HS nêu kết quả.

- Các HS khác nhận xét.

- GV chốt.

Bài 2: HS thảo luận nhóm và thực hiện yêu cầu của bài.

- HS nêu cách làm

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: HS đọc thầm và làm vào vở.

- HS trao đổi kết quả với bạn.

- HS trình bày kết quả trước lớp.

- Các nhóm khác nhận xét

- GV nhận xét tuyên dương.

Bài 4: H đọc thầm làm bài cá nhân.

**4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**

- HS vận dụng kiến thức để làm các phép tính hàng ngày.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 2: TIẾNG ANH**

**(GV chuyên biệt dạy)**

**Tiết 3: TIẾNG VIỆT**

**Bài 6. Tiết 4: Nói và nghe: Kể chuyện Bài học quý**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Biết kể lại câu chuyện *Bài học quý* dựa vào tranh minh họa và câu hỏi gợi ý.

- Biết thể hiện tình cảm, sự trân trọng với người thân và bạn bè.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

**1. Khởi động:**

- HS hát và vận động bài hát “Chim chích bông” để khởi động bài học.

+ Bài hát nói về ai?

+ Qua bài hát chim chích có đặc điểm gì?

- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.

**2. Hoạt động.**

**Bài 1. Nghe kể chuyện, ghi lại những chi tiết quan trọng**

-HS quan sát và nêu tên nhân vật trong 4 bức tranh

- GV kể chuyện lần thứ nhất. GV vừa kể vừa chỉ vào tranh minh họa

- GV kể chuyện lần thứ hai

**Bài 2. Dựa vào tranh minh họa và câu hỏi gợi ý, kể lại câu chuyện**

- HS trả lời các câu hỏi gợi ý

+ Tranh 1: Chim sẻ có suy nghĩ như thế nào và dã làm gì khi nhận được món quà của bà ngoại?

+ Tranh 2: Chim chích làm gì khi nhặt được những hạt kê ngon lành?

+ Tranh 3: Chim chích đã nói gì khi chim sẻ từ chối nhận phần hạt kê?

+ Tranh 4: Vì sao chim sẻ cảm thấy xấu hổ?

- HS dựa vào tranh minh họa kể từng đoạn câu chuyện theo nhóm.

- Các nhóm cử đại diện lên kể

- HS kể toàn bộ câu chuỵên trong nhóm

- Tổ chức cho HS thi kể trước lớp

- HS bình chọn bạn kể hay nhất.

- GV nhận xét, tuyên dương.

\* GV liên hệ giáo dục:

+ Qua câu chuyện em học được những bài học gì từ các nhân vật trong câu chuyện?

+ Trong lớp các bạn cần làm gì để tình bạn luôn gắn kết?

**Bài 3. Tóm tắt câu chuyện**

- HS làm việc cá nhân

- HS tóm tắt ra giấy, vở hoặc vẽ sơ đồ nội dung tóm tắt

- HS trao đổi kết quả trong nhóm.

- Các nhóm trình bày.

- Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương

**3. Vận dụng trải nghiệm.**

Chia sẻ với người thân suy nghĩ của em về nhân vật chim sẻ hoặc nhân vật chim chích trong câu chuyện *Bài học quý*

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 3: KHOA HỌC**

**Bài 21: Nấm gây hỏng thực phẩm và nấm đọc (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Quan sát để nhận biết được tác hại của một số nấm mốc gây hỏng thực phẩm

- Nêu được một số tính chất và nguyên nhân gây hỏng thực phẩm; nêu được một số cách bảo quản thực phẩm như( làm lạnh, sấy khô. ướp muối…)

- Rèn luyện kĩ năng làm thí nghiệm, hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

**1. Khởi động:** HS hát và vận động theo nhạc bài “Quả” *-* Nhạc và lời Xanh Xanh.

- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.

**2. Hoạt động***:*

**Hoạt động 1: Nấm gây hỏng thực phẩm .**

- HS quan sát hình 1 và hình 2

**-** HS quan sát và trả lời câu hỏi:

**+** Thực phẩm ở hình 1 và hình 2 đã thay đổi như thế nào về màu sắc, hình dạng sau một khoảng thời gian? Vì sao?

+ Nấm mốc mọc trên thực phẩm thường có màu gì?

+ Làm cách nào để nhận biết thực phẩm đã bị nhiễm nấm mốc?

+ Nấm mốc gây những tác hại gì đến thực phẩm và sức khỏe con người?

- Các nhóm trình bày

- GV nhận xét chốt.

**2. Nguyên nhân gây hỏng thực phẩm và cách bảo quản.**

+ HS quan sát hình 3 và hình 4 thảo luận trả lời câu hỏi SGK

- Các nhóm trình bày

- GV nhận xét tuyên dương

**3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**

- Quan sát thêm các loài nấm ở quanh em.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………........

**Buổi chiều**

**Tiết 1: CÔNG NGHỆ**

**Bài 7. Giới thiệu bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Kể tên nhận dạnh được các nhóm chi tiết chính và các chi tiết cụ thể của bộ lắp ghép mô hình kĩ thật.

- Có hứng thú với việc lắp ghép các mô hình kĩ thuật, biết giữ gìn các dụng cụ lắp ghép.

- Rèn luyện kĩ năng để góp phần phát triển năng lực công nghệ, năng lực thẩm mỹ.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc chia sẻ được lợi ích và giữ gìn các dụng cụ lắp ghép.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy học:**

**1. Khởi động:** GV giới thiệu video một bộ lắp ghép đẹp để khởi động bài học.

**2. Khám phá***:*

**Hoạt động 1: Làm quen với các chi tiết và dụng cụ.** **(Làm việc chung cả lớp)**

- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.

- GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời bằng thẻ.

+ Em hãy quan sát tranh dưới đây và cho biết có bao nhiêu chi tiết và chia làm mấy nhóm?.

+ Nêu tên các nhóm, chi tiết và số lượng các chi tiết của mỗi nhóm?

**3. Luyện tập:**

**Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn. (sinh hoạt nhóm 4)**

- HS đọc yêu cầu bài.

- HS sinh hoạt nhóm 4, cùng thảo luận và chia sẻ về phân loại các chi tiết và cách sắp xếp các dụng cụ trong bộ lắp ghép.

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét chung tuyên dương các nhóm.

**4. Vận dụng trải nghiệm.**

- HS chia sẻ về cách sắp xếp các dụng cụ nhanh và khoa học.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 2: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ**

**Bài 18: Cố đô Huế (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Xác định được vị trí của Cố đô Huế trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Mô tả được vẻ đẹp của Cố đô Huế qua hình ảnh sông Hương, núi Ngự và một số công trình tiêu biểu.

- Biết tự tìm tòi, khám phá thông qua việc xác định được vị trí của Cố đô Huế trên bản đồ hoặc lược đồ, khai thác thông tin qua tranh, ảnh, tư liệu lịch sử về Huế.

- Biết khai thác thông tin của một số tư liệu lịch sử và năng lực sưu tầm các nguồn thông tin khác phục vụ bài học.

**-** Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về Lịch sử và Địa lí.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm bảo vệ và quảng bá các quần thể di tích Cố đô Huế.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

**1. Khởi động:**

- GV giới thiệu hình ảnh trong sách giáo khoa để khởi động bài học.

+ Hãy nói tên di sản trên và cho biết di sản đó thuộc địa danh nào?

+ Hãy chia sẻ những điều em biết về di sản này

- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.

**2. Khám phá***:*

**Hoạt động 1: Khám phá vẻ đẹp của Cố đô Huế.**

***\* Xác định vị trí của Cố đô Huế.***

- GV đưa mà hình hình 2. Lược đồ hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế và yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 để xác định vị trí địa lí của Cố đô Huế.

- Đại diện nhóm lên chỉ trên lược đồ kết hợp trả lời câu hỏi: Cố đô Huế thuộc tỉnh thành phố/ huyện nào?...

- GV nhận xét, xác định lại trên lược đồ vị trí của Cố đô Huế thuộc địa phận thành phố Huế và một số vùng phụ cận của tỉnh Thừa Thiên Huế.

***\* Vẻ đẹp của Cố đô Huế.***

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, quan sát các hình 3,4 kết hợp đọc thông tin và những tư liệu sưu tầm được để mô tả lại vẻ đẹp của Cố đô Huế.

- Đại diện nhóm trình bày

- GV nhận xét, bổ sung mô tả về các cảnh quan thiên nhiên, công trình kiến trúc kết hợp với chiếu hình ảnh.

**3. Luyện tập**

**Câu 1. Vì sao Cố đô Huế là nơi thu hút nhiều khách du lịch?**

- HS đọc yêu cầu bài.

- GV yêu cầu HS sử dụng thông tin cung cấp trong bài, thảo luận nhóm 4 để giải thích vì sao Cố đô Huế thu hút nhiều khách du lịch.

- Đại diện các nhóm lên trình bày.

- GV nhận xét tuyên dương

**4. Vận dụng trải nghiệm.**

HS sưu tầm tranh ảnh về một cảnh đẹp hoặc di tích lịch sử ở Huế để làm bộ sưu tập giới thiệu với bạn bè, người thân.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 3: PHẦN 1: SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ:**

**Nhận diện nguy cơ xâm hại trẻ em**

**I. Yêu cầu cần đạt**

Học sinh xác định được nguy cơ bị xâm hại, mức độ nguy hiểm của các tình huống bất thường để đề phòng, cảnh giác và thông báo với người lớn.

**II. Các hoạt động dạy học**

**1. Khởi động**

- HS hát 1 bài.

**2. Sinh hoạt chủ đề: Nhận diện nguy cơ xâm hại trẻ em.**

1.Nêu những tình huống có nguy cơ bị xâm hại và cách xử lí.

- HS đọc yêu cầu và thảo luận theo nhóm:

+ Chia sẻ những tình huống có nguy cơ bị xâm hại và cách xử lí.

+ Thảo luận về cách xử lí trong từng tình huống.

- Các nhóm lên chia sẻ về bảng đánh giá cấp độ.

- GV nhận xét và kết luận: Nếu có thói quen quan sát các hành vi của người khác. Chúng ta sẽ cảm nhận được nguy hiểm (nếu có). Không nên bỏ qua cảm giác bất an của mình và các hành vi bất thường của người khác.

2. Chơi trò chơi *“ Phản ứng nhanh”*

- HS đọc luật chơi như SGK trang 55

- Cho HS chơi.

+ Qua trò chơi các em thấy khi có nguy cơ bị xâm hại các em cần làm gì?

**3. Vận dụng trải nghiệm.**

+ Suy nghĩ và thảo luận với người thân cách ứng phó trong những nguy cơ bị xâm hại

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Ngày 22 tháng 1 năm 2024

**TPCM KÍ DUYỆT**

**Nguyễn Thị Thành Phương**

**Tiết 3: SINH HOẠT LỚP TUẦN 21**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- HS nhận ra được những ưu điểm để phát huy, những khuyết điểm để khắc phục trong tuần học tới.

- Tích cực, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. Các hoạt động dạy học**

**1. Khởi động**

- HS hát 1 bài.

**2. Sinh hoạt lớp.**

**\* Đánh giá kết quả cuối tuần 21**

**-** LT điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.

- Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:

+ Sinh hoạt nền nếp.

+ Kết quả hoạt động các phong trào.

+ Một số nội dung phát sinh trong tuần...

- Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.

- Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.

**\* Kế hoạch tuần tới**

**-** LT (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.

+ Thực hiện nền nếp trong tuần.

+ Thực hiện các hoạt động các phong trào.

- LT báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.

- GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.

**III. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………